

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 77/2025/HS-PT
Ngày: 14/5/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày 22/8/1992 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Đường B, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị H; có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị L; vợ hiện tại là Võ Thị Thanh T2; có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 18/10/2024 đến ngày 19/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, Nguyễn Văn T điện thoại cho Trương Ngọc H1 yêu cầu H1 trả tiền đã vay trước đó thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Ngọc H1 điều khiển xe mô tô chở theo Trần Văn C đến nhà Nguyễn Văn T tại thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giải quyết chuyện tiền bạc giữa H1 và T. Chị Võ Thị Thanh T2 (vợ T) đi ra nói H1 và C đi về nhưng cả hai không đồng ý. Sau đó H1 và C đi đến trước cổng vào nhà T, H1 và C la lớn, chửi bới, nên T từ trong nhà đi ra và hai bên lời qua tiếng lại thách thức nhau. Khi T đi ra đứng trước cổng nhà thì C cầm mũ bảo hiểm ném trúng vào người T nên T bức tức đi vào phía trong nhà lấy ra 01 vỏ chai bia đánh trúng vào người của C nên hai bên xảy ra xô xát, giằng co với nhau. Lúc này, chị Võ Thị Thanh T2 (vợ T) và H1 vào can ngăn thì T xô C ra. T chạy vào phía trong nhà bếp lấy ra 01 con dao dài 39 cm (cán bằng gỗ dài: 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 24 cm) chạy đến chỗ C đang đứng chém 01 nhát từ trên xuống C đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay và vùng đầu của C gây thương tích. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 264 ngày 29/10/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định thương tích tối thiểu của Trần Văn C là 02%.

Theo Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số: 285 ngày 18/11/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn C tại thời điểm giám định là 03%.

Ngày 04/11/2024, Trần Văn C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đề nghị xử lý Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 con dao dài 39cm (cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng sắt dài 24cm);

- 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- Đối với vỏ chai bia Larue mà Nguyễn Văn T khai nhận dùng để đánh ông Trần Văn C: Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy tang vật nên đã lập biên bản đưa vào hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, trừ đi 02 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 18/10/2024 đến ngày 19/10/2024), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 28 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/02/2025, bị cáo Nguyễn Văn T và ông Trần Văn C cùng có đơn kháng cáo. Bị cáo T kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là quá nghiêm khắc, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ông C kháng cáo với nội dung: Xin bãi nại và rút yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đình chỉ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản giữ nguyên ý kiến, xin bãi nại và rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn C theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Văn T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trần Văn C có văn bản rút yêu cầu khởi tố vụ án. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do mâu thuẫn trong việc đòi nợ nên giữa Nguyễn Văn T và Trần Văn C xảy ra cãi vã, thách thức, xô xát đánh nhau.

Trần Văn C sử dụng mũ bảo hiểm ném vào người T, sau đó T dùng vỏ chai bia đánh C. Khi được chị Võ Thị Thanh T2 (vợ T) và anh Trương Ngọc H1 can ngăn, T xô C ra rồi chạy vào nhà bếp lấy ra 01 con dao dài 39cm (cán bằng gỗ dài: 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm) chém 01 nhát vào người C, C đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay và vùng đầu gây thương tích 3%. Ngày 04/11/2024, bị hại Trần Văn C có đơn đề nghị khởi tố và xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trần Văn C có đơn kháng cáo xin bãi nại và rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Văn C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên ý kiến xin bãi nại và rút yêu cầu khởi tố vụ án. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[3] Việc hủy bản án sơ thẩm là do bị hại Trần Văn C rút yêu cầu khởi tố vụ án, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc truy tố, xét xử sơ thẩm. Bị hại Trần Văn C không có quyền yêu cầu lại khi đã rút yêu cầu khởi tố.

[4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định để đảm bảo việc giải quyết toàn diện vụ án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao dài 39cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn C số tiền 1.650.000 đồng chi phí thuốc men điều trị; 500.000 đồng chi phí ăn uống trong thời gian điều trị; 6.000.000 đồng chi phí mất thu nhập; 4.680.000 đồng chi phí tổn thất tinh thần. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường là 12.830.000 đồng.

[5] Về án phí: Vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại mà sau đó bị đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đình chỉ vụ án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn C: 1.650.000 đồng chi phí thuốc men điều trị; 500.000 đồng chi phí ăn uống trong thời gian điều trị; 6.000.000 đồng chi phí mất thu nhập; 4.680.000 đồng tổn thất tinh thần; Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn C là 12.830.000 đồng (Mười hai triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm khoản lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 39cm (cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng sắt dài 24cm); 01 mũ bảo hiểm màu đen. (Vật chứng trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025)

4. Kiến nghị Công an thành phố Đà Nẵng xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1, điểm f khoản 2 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 641.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh